

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của ngành Công Thương

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 6756/SCT-KH ngày 21/11/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của ngành Công Thương, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

b) Tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số các lĩnh vực ngành Công Thương được phân công theo dõi, quản lý, góp phần nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) thông qua việc ứng dụng chữ ký số để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và tính xác thực.

- 100% các hệ thống thông tin của ngành Công Thương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua các Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về công nghiệp – thương mại để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Bộ Công Thương, UBND tỉnh được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

- 50% hoạt động kiểm tra của ngành được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý trong tỉnh và Trung ương.

- Thực hiện số hóa toàn bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại, năng lượng đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ của ngành Công Thương đạt trên 90%; trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính ngành Công Thương.

- 100% hồ sơ công việc của Sở Công Thương được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) thông qua việc ứng dụng chữ ký số để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và tính xác thực.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp – thương mại, năng lượng đạt tối thiểu 20%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát nội dung Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 28/3/2022 của Tỉnh ủy về việc Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh để triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

2. Triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 14862/CTr-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu/tiêu chí theo Bộ tiêu chí chuyển đổi số hàng năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển nền tảng chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức ngành Công Thương, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; phải vừa nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc vừa tích cực kết nối với các sở, ngành, đơn vị liên quan để báo cáo trao đổi, xin ý kiến tham vấn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tranh thủ sự hỗ trợ về cơ chế, chính sách, nguồn lực, kinh nghiệm.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương cần phải truyền cảm hứng và nêu gương đi đầu tại cơ quan, đơn vị. Công tác chỉ đạo phải tập trung, tránh phân tán, phải có sự cam kết của người đứng đầu, có một chiến lược xuyên suốt, dám nghĩ dám làm, luôn lấy người dân làm trung tâm, có một cơ quan điều phối thống nhất, phân bổ nguồn ngân sách cho chuyển đổi số, phát triển các doanh nghiệp số.

- Tạo mọi điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử để sẵn sàng cho việc triển khai thủ tục không giấy tờ, ngoài trang bị đầy đủ hạ tầng, thiết bị,

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện các thủ tục hành chính ngành Công Thương; giúp các doanh nghiệp, người dân hiểu việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật, việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không làm tăng phí, lệ phí ngoài quy định. Đồng thời, đầu tư trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu công việc, nhu cầu người dân trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; cài đặt phần mềm phục vụ tốt, ít thao tác, có tính bảo mật cao và rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ so với thực hiện thủ công cũng là việc làm cần thiết. Đặc biệt, việc tương tác giữa cơ quan chức năng với người dân là điều không thể

thiếu để người dân được quyền bày tỏ quan điểm, ý kiến, từ đó từng bước cải tiến, hoàn thiện quy trình vận hành, hướng đến phục vụ tốt hơn.

- Xây dựng, lồng ghép các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về công tác chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai nói chung, ngành Công Thương nói riêng trên các phương tiện thông tin đại chúng như trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, Báo Công Thương, Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh Truyền hình của tỉnh và các huyện/thành phố.

1.2. Kiến tạo thể chế, tổ chức bộ máy.

- Xây dựng và ban hành chính sách để thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực mà ngành công thương theo dõi, quản lý, nhất là ưu tiên các lĩnh vực năng lượng, thương mại điện tử, sản xuất công nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

- Rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực ngành công thương để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số của tỉnh và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông để bảo đảm đầu tư của Nhà nước và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, có cơ chế thúc đẩy, khuyến khích doanh nghiệp khai thác, sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

1.3. Phát triển hạ tầng số

Tăng cường sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh một cách thống nhất, đồng bộ, tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và triển khai Chính quyền số qua các hệ thống và ứng dụng.

1.4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên ngành Công Thương tham gia các chương trình nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin với nội dung cập nhật. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Triển khai xây dựng kế hoạch nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, tăng cường đầu tư các thiết bị tường lửa tiên tiến để triển khai công tác bảo mật ở cơ quan. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh để sẵn sàng ứng phó,

chủ động phòng ngừa, xử lý các tình huống phát sinh về bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại cơ quan, đơn vị.

2. Phát triển Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng 2025.

- Nghiên cứu, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Hành chính công mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm các thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp được lựa chọn về dịch vụ, thuận tiện, phù hợp nhất góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của tỉnh.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền đến các doanh nghiệp sử dụng Cổng thông tin cơ sở dữ liệu thương mại Việt Nam (VNTR), các cơ sở dữ liệu dùng chung của Chính phủ, Bộ Công Thương và của tỉnh Đồng Nai. Xây dựng, cập nhật trang CSDL ngành Công Thương theo hướng tích hợp với CSDL dùng chung tỉnh, cung cấp dữ liệu mở, cung cấp hiện trạng và lộ trình xây dựng dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, mức độ chia sẻ và sử dụng dữ liệu và các thông tin cần thiết để kết nối.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn thư, lưu trữ văn bản, hồ sơ công việc điện tử của ngành Công Thương.

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức ngành Công Thương tham gia các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Phát triển kinh tế số

3.1. Phổ biến kiến thức về chuyển đổi sang kinh tế số

- Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức chung về việc xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi số sang kinh tế số; tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp – thương mại đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

3.2. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử

- Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại; trong đó, tập trung phát triển mạnh mẽ sàn giao dịch điện tử đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng

dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025.

- Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử với nhiều hình thức đa dạng; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành, hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới; Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa; Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm và công khai kết quả trên mạng Internet đối với những trường hợp có đơn thư tố cáo, khiếu nại của người tiêu dùng.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh nhằm thúc đẩy thương mại điện tử với các chương trình phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ công nghệ, chính sách, cùng đồng hành với các doanh nghiệp áp dụng các nền tảng công nghệ số trong quá trình sản xuất. Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia Sàn thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai (ecdn.vn).

3.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực kỹ thuật, năng lượng

- Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng lộ trình số hóa lĩnh vực hạ tầng cung cấp điện.

- Ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực năng lượng nhằm quản lý tốt hai vấn đề gồm cung cấp năng lượng và quản lý tiêu thụ năng lượng, ứng dụng các công nghệ của đô thị thông minh trong quản lý năng lượng trên địa bàn tỉnh, phục vụ dự báo, giám sát, kiểm tra, điều hành.

- Quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng của tỉnh ưu tiên cho 02 mục tiêu là Quản lý tiêu thụ năng lượng và Phát triển các phương án khai thác tiềm năng tiết kiệm năng lượng, tăng cường ứng dụng các nguồn năng lượng xanh, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu lập cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý nạp LPG vào chai LPG tại trạm nạp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo các doanh nghiệp hoạt động hóa chất báo cáo số hóa trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về hóa chất.

3.4. Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo, các lĩnh vực thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu. Xây dựng và hình thành cộng đồng doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố lớn về các mô hình chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mở rộng hợp tác với các tổ chức, hiệp hội, dần dần hình thành các hiệp hội doanh nghiệp chuyển đổi số để tăng khả năng chia sẻ, học hỏi lẫn nhau của các doanh nghiệp địa phương. Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các hiệp, hội thuộc các ngành khác nhau để tranh thủ sự hỗ trợ của các công ty tư vấn quản lý - công nghệ và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Triển khai cơ chế điều phối hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; Kết nối doanh nghiệp sản xuất với các chuyên gia công nghệ và các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các Sở, ngành, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia; kinh phí tài trợ các nước và tổ chức quốc tế.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Ưu tiên triển khai nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo nhiệm vụ cụ thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công tại Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 để nghiên cứu, tham mưu đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích

phát triển chuyển đổi số các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương theo dõi, quản lý.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số của ngành.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch. Qua đó, phối hợp các sở, ban, ngành UBND cấp huyện, thành phố đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện, đề xuất điều chỉnh các nội dung Kế hoạch này khi cần thiết.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hỗ trợ kết nối, đồng bộ dữ liệu, cơ sở dữ liệu của ngành Công Thương vào hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh, trung ương khi cần.

- Phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, các đoàn học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Công Thương tổng hợp các nhiệm vụ, đề án chuyển đổi số ngành Công Thương vào Chương trình Chuyển đổi của tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công để triển khai các dự án thuộc trách nhiệm đầu tư từ ngân sách tỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo Luật đầu tư công trên cơ sở nội dung đề xuất của Sở, ngành, UBND các huyện/thành phố.

4. Sở Tài chính

Tùy vào tình hình ngân sách nhà nước địa phương hàng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với Sở Công Thương đẩy mạnh phổ biến, ứng dụng kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo vào quy trình sản xuất, kinh doanh thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

6. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung thuộc lĩnh vực

quản lý theo Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để xem xét giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT, HCC, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Hoàng